

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/02/2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung.

Ông Nguyễn Việt Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 541/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 27/10/1994.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Đội 01, thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Tô Văn K, sinh ngày 23/10/1995.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 9, thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960. Địa chỉ: Đ, thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Tô Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 22/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì anh K đi lao động tại Đài Loan. Năm 2022 anh về nước và tiếp tục đi lao động nhưng không nói cho chị biết. Trong thời gian ở nước ngoài anh không quan tâm đến gia đình vợ con, rất ít liên lạc về nhà và cũng không gửi tiền về cho chị nuôi con và trang trải cuộc sống. Năm 2023 anh về nghỉ phép vợ chồng cố gắng về chung sống cùng nhau nhưng chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không được như trước, sau đó chị phát hiện anh K có qua lại với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra cãi cọ, xô xát và chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh K ở trong nước một thời gian đến tháng 8/2023 lại tiếp tục sang Đài Loan, vợ chồng không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tô Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Tô Thùy C, sinh ngày 22/3/2018, Tô Thùy D, sinh ngày 28/01/2020 và Tô Khánh N, sinh ngày 05/01/2024, hiện các con đang ở với chị. Chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Tô Thùy D và Tô Khánh N, giao cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng con Tô Thùy C cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh K không có mặt tại Việt Nam chị nhất trí giao con cho bà Nguyễn Thị G là mẹ đẻ anh K chăm sóc cho đến khi anh K về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị A không cung cấp được địa chỉ của anh K nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh K. Bà Nguyễn Thị G (là mẹ đẻ anh K) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh K ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh K thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh K biết. Thông qua gia đình anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị A xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định con chung như chị A trình bày là đúng, anh đề nghị được chăm sóc con chung Tô Thùy C và nhất trí để chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Tô Thùy D và Tô Khánh N cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho bà Nguyễn Thị G thay anh chăm sóc con Tô Thùy C cho đến khi anh về nước. Tài sản chung, nợ chung không

có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị G nhất trí thay anh K chăm sóc cháu Tô Thùy C cho đến khi anh K về nước và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi cháu C.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị A, anh K sinh sống và kết hôn thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại địa phương. Anh K có thời gian đi lao động nước ngoài khoảng 4 năm nhưng chưa về nước, cuối năm 2022 đầu năm 2023 anh K về phép nhưng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị A về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi. Nay chị A có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ngọc A ly hôn anh Tô Văn K. Về con chung: Giao con chung Tô Thùy D, sinh ngày 28/01/2020 và Tô Khánh N, sinh ngày 05/01/2024 cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Tô Thùy C, sinh ngày 22/3/2018 cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh K không có mặt tại Việt Nam tạm giao con Tô Thùy C cho bà Nguyễn Thị G chăm sóc cho đến khi anh K về nước. Chị A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc A hiện đang sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Tô Văn K có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở đội 9, thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, hiện anh K đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh K. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh K cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị G là mẹ đẻ anh K để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị A và anh K đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của

pháp luật. Bà G vẫn liên lạc với anh K và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị A và anh K. Tại phiên tòa, chị A vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh K và bà G vắng mặt nhưng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc A và anh Tô Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 22/02/2017 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì anh K đi lao động tại Đài Loan, năm 2022 anh về phép và tiếp tục đi lao động tại Đài Loan nhưng không nói cho chị biết. Từ đó anh không quan tâm, không có trách nhiệm đối với gia đình, vợ con. Năm 2023 anh về nước nhưng tình cảm vợ chồng không được như trước, anh có biểu hiện không chung thủy với chị, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh K tiếp tục đi lao động ở Đài Loan. Vợ chồng xa cách từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Thông qua gia đình anh K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Ngọc A và anh Tô Văn K có 03 con chung là Tô Thùy C, sinh ngày 22/3/2018, Tô Thùy D, sinh ngày 28/01/2020 và Tô Khánh N, sinh ngày 05/01/2024, hiện các con đang ở với chị A. Chị A và anh K cùng thống nhất giao con chung Tô Thùy D và Tô Khánh N cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con Tô Thùy C cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh K không có mặt tại Việt Nam anh, chị nhất trí giao con Tô Thùy C cho bà Nguyễn Thị G chăm sóc cho đến khi anh K về nước. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần chấp nhận thỏa thuận của anh chị giao con chung Tô Thùy D và Tô Khánh N cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Tô Thùy C cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao con Tô Thùy C cho bà Nguyễn Thị G chăm sóc cho đến khi anh K về nước.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A, anh K xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ngọc A ly hôn anh Tô Văn K.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị Ngọc A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tô Thùy D, sinh ngày 28/01/2020 và Tô Khánh N, sinh ngày 05/01/2024; Giao cho anh Tô Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Tô Thùy C, sinh ngày 22/3/2018 cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao con Tô Thùy C cho bà Nguyễn Thị G chăm sóc cho đến khi anh K về nước.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000337 ngày 29/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị A đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Tô Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường